

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH KON TUM

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày 21-01-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Phan Thị Anh Kim.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 07/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với:

Bị cáo: Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/5/1989, tại tỉnh Nghệ An; CCCD số 040089027607, cấp ngày 19/02/2022, tại Cục CSQLHC về TTXH; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P và bà T (đã chết); Vợ con: Chưa có; Anh em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Đ trước đây có sử dụng ma túy. Qua các mối quan hệ ngoài xã hội từ ít năm trước, Đ biết ở khu vực Công viên huyện N có một người lái xe ôm (*không rõ nhân thân lai lịch*), xe mô tô hiệu HONDA màu đỏ, có bán ma túy. Nên sáng ngày 17/10/2024, Đ đi bộ đến khu vực Công viên huyện N tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 17/10/2024, Đ thấy một người đàn

ông đang ngồi trên xe mô tô hiệu HONDA màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) ở phía bên trong đường A Dừa, nằm giữa Công viên huyện N với Khách sạn BMC nên đã đi đến gần rồi hỏi “*Anh có đồ không, để cho em bốn trăm*” – (ý hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy loại heroine). Hiểu ý của Đ, người này trả lời “*Có*” và bảo Đ đưa tiền trước. Sau khi nhận số tiền 400.000 đồng thì người này bảo Đ ngồi đợi một lúc rồi điều khiển xe đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông này quay lại, nói Đ ngồi lên xe của người này chờ đi lấy ma túy. Đ liền ngồi lên phía sau xe thì người này chở Đ đi chuyển vào trong Hẻm 602 Trần Phú, thuộc tổ B, thị trấn P, huyện N và nói là ma túy đang để trong gói thuốc lá đặt trên tường rào khách sạn BMC rồi bỏ đi đâu không rõ. Đ đi tìm theo chỉ dẫn được khoảng 10 mét thì thấy trên bờ tường có gói thuốc lá màu đen - xám nên đến gần mở ra xem và thấy bên trong có một gói giấy màu trắng chứa chất rắn dạng cục bột là ma túy. Đ liền cầm gói thuốc lá có chứa gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra phía đầu Hẻm 602 đoạn giáp với Quốc lộ 14 thuộc tổ B, thị trấn P, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, do hoảng sợ nên Đ thả gói thuốc lá chứa gói ma túy trên xuống lòng đường ngay cạnh chân thì bị tổ công tác khống chế bắt quả tang và lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 407/KL-KTHS, ngày 22/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì bằng giấy gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,182 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-NH ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Đ, Đ khai là người đàn ông, không rõ nhân thân lai lịch, không có người làm chứng, kết quả điều tra vẫn chưa xác định được đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi trích giám định còn lại có khối lượng đã trừ bì là 0,177gam ma túy, loại Heroine; 01 (một) vỏ bao thuốc lá, màu đen - xám, bên trong không chứa gì. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Đ khai: Bị cáo sử dụng ma túy khoảng 03 năm nay, không sử dụng thường xuyên, khi nào có tiền thì sử dụng không thì thôi. Trước khi bị bắt khoảng gần 01 tuần bị cáo từ ngoài quê tỉnh Nghệ An vào huyện N với mục đích tìm kiếm việc làm. Khi vào huyện N bị cáo đi lang thang tìm việc không ở cố định chỗ nào và cũng không quen biết ai. Vì không tìm được việc, bị cáo nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy trước khi đón xe quay về lại tỉnh Nghệ An. Bị cáo đã đi bộ ra công viên huyện N tìm mua ma túy và bị bắt đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Người chứng kiến là ông N khai tại hồ sơ: Ngày 17/10/2024, ông chứng kiến Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ về hành vi cầm bao thuốc lá trong lòng bàn tay phải bên trong chứa gói ma túy, khi thấy Công an Đ đã thả rơi bao thuốc lá xuống lòng đường ngay sát chân Đ. Gói ma túy do Đ mới mua của người lái xe ôm để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sau này không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trong quá trình tham gia tố tụng đã được giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí, nhưng bị cáo tự nhận thấy bản thân phạm tội rõ ràng chỉ mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật mà không yêu cầu trợ giúp pháp lý. Toàn bộ lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

[2.1] Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”...*; các chất ma túy quy định tại điểm c gồm: *“Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*.

[2.2] Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...). Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 17/10/2024 của cơ quan Công an huyện N, xác định: Đ đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 gói thuốc lá, bên trong chứa gói ma túy, khi thấy Công an Đ đã thả rơi gói thuốc lá xuống dưới lòng đường ngay chân Đ. Tại Kết luận giám định số: 407/KL-KTHS, ngày 22/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Gói ma túy là loại Heroine, có khối lượng 0,182 gam. Nguồn gốc số ma túy này là do Đ mua để sử dụng, đây chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, theo lời khai của bị cáo thì đối tượng là người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao, hơi gầy, đi xe mô tô HONDA màu đỏ, không rõ biển kiểm soát, làm nghề lái xe ôm khu vực Công viên huyện N, không biết lai lịch của người này, khi bị cáo mua ma túy không có người làm chứng, chứng kiến. Dựa vào lời khai nhận dạng của bị cáo, cơ quan Điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt:

[5.1] Áp dụng hình phạt chính: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng một tình tiết giảm nhẹ. Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo ý thức được hậu quả của việc sử dụng ma túy sẽ xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình và xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Biết việc sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sống ở vùng khó khăn, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, đánh giá và xử lý như sau: Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau khi trích giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị và không sử dụng được, là 01 vỏ bao thuốc lá.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp, nên miễn nộp số tiền án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Đ 15 tháng tù; thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong, chứa mẫu vật được hoàn trả lại sau khi trích giám định, có khối lượng đã trừ bì là 0,177gam ma túy, loại Heroine, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 407/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán là Phùng V, Vũ T.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá, màu đen - xám, phía bên ngoài in chữ “CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN”, bên trong không chứa gì.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2025 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Miễn nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Đ.

4. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-01-2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Cơ quan THAHS; THADS cấp huyện;
- Trại tạm giam (nhà tạm giữ CA huyện);
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Hảo